

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P T
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 4 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Chát
2. Bà Nguyễn Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1985
Trú tại: Thôn T L 1, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt
2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1984
Trú tại: Thôn T L 1, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2023, bản tự khai ngày 13/12/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tạ Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T kết hôn với nhau vào năm 2009 được ủy ban nhân dân xã I M, huyện I P, tỉnh G L cấp giấy chứng nhận đăng ký. Sau khi kết hôn và để thuận tiện trong công tác, chúng tôi đã chuyển đến xã I S, huyện P T. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì giữa tôi và anh T nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Cụ thể, anh T ngoại tình, cờ bạc bỏ bê không quan tâm đến gia đình, nhiều lần đánh đập tôi. Gần đây, tuy chúng tôi vẫn còn chung sống với nhau nhưng anh T công khai gọi điện và có tình cảm với người

khác. Từ ngày 30/12/2020 đến nay, chúng tôi đã không còn chung sống với nhau, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

-Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Huỳnh Ngọc Minh Kh, sinh ngày 21/02/2011 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 08/4/2015. Khi ly hôn tôi nhận nuôi cả 02 con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 11/01/2024 và trong quá trình xét xử bị đơn anh Huỳnh Ngọc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô L kết hôn với nhau vào năm 2009 được ủy ban nhân dân xã I M, huyện I P, tỉnh G L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn về thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều chuyện trong gia đình không thể giải quyết được. Lúc đầu tôi cũng muốn hàn gắn nhưng cô L luôn đòi ly hôn nên tôi không thể tiếp tục sống với cô L.

- Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu Huỳnh Ngọc Minh Kh, sinh ngày 21/02/2011 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 08/4/2015. Tôi không đồng ý giao hai con chung cho cô L nuôi và cũng không đồng ý cấp dưỡng. Nguyên vọng của tôi là nhận nuôi hai con, tôi không yêu cầu cô L phải cấp dưỡng nuôi con chung

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Tạ Thị L ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

Về con chung: Giao Huỳnh Ngọc Minh Kh, sinh ngày 21/02/2011 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 08/4/2015 cho chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 05/4/2024 cho đến khi các cháu Huỳnh Ngọc Minh Kh và Huỳnh Thị Như Y thành niên (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Tạ Thị L phải chịu 300.000 đồng án

phí ly hôn sơ thẩm, anh Huỳnh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Tạ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Ngọc T có nơi cư trú tại thôn T L 1, xã I S, huyện P T, tỉnh G L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Tạ Thị L và anh Huỳnh Ngọc T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I M, huyện I P, tỉnh G L vào ngày 14/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Sống hạnh phúc đến năm 2018 thì giữa chị Tạ Thị L và anh Huỳnh Ngọc T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, nhiều lần đánh đập chị L.

Có căn cứ anh Huỳnh Ngọc T vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Huỳnh Ngọc T.

- Về con chung: Chị L và anh T có hai con chung là Huỳnh Ngọc Minh Kh, sinh ngày 21/02/2011 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 08/4/2015.

Hiện cả 02 cháu đều sống với chị L được chị L chăm sóc phát triển bình thường; Xét chị L là Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã I S; có nhà ở và công việc ổn định; nguyện vọng của các cháu đều muốn được ở với chị L. Do đó giao cả 02 cháu Huỳnh Ngọc Minh Kh và Huỳnh Thị Như Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của anh T cũng muốn được nuôi cả 02 con chung; tuy nhiên, hiện anh T không có nhà cửa, sống ở tập thể cơ quan; từ tháng 12/2020 đến nay, trong thời gian không chung sống với nhau, anh T cũng không chăm sóc gì đến con chung, mà do một mình chị L nuôi dưỡng; nguyên nhân dẫn đến ly hôn, lỗi cũng do anh T; Để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như bị ảnh hưởng việc học hành của các cháu; HĐXX không chấp nhận việc giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị với số tiền 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T hiện đang công tác tại Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao của huyện P T có mức lương ổn định. Xét mức đề nghị cấp dưỡng của

chị L và mức thu nhập của anh T; HĐXX cần buộc anh Huỳnh Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 05/4/2024.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị L ly hôn anh Huỳnh Ngọc T

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Huỳnh Ngọc Minh Kh, sinh ngày 21/02/2011 và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 08/4/2015 cho chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 05/4/2024 cho đến khi các cháu Huỳnh Ngọc Minh Kh và Huỳnh Thị Như Y thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008906, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

Anh Huỳnh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- UBND xã I M, huyện I P, G L;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Dương Đình Mạnh